



Match No.: 42

Match Statistics

경기 통계

Match Duration: 1h 55m
Spectators: 100

P3

HKG vs MYA

2 3

Teams	Sets	1	2	3	4	5	Total
HKG	2	25	16	26	20	10	97
MYA	3	18	25	24	25	15	107
Playing Time		20m	22m	25m	22m	14m	1h 43m

First Referee: PRABAKARAN Vasu (IND)


Second Referee: PARK Kisuk (KOR)

HKG - Hong Kong, China


Scoring Spike

Limit
15.00%

Rk	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
1	11	SIU Cheong Hung	11	-	17	28	39.29
2	20	CHAN Alex Chi Wai	24	11	19	54	24.07
	8	LEE Man Sing	12	2	5	19	
	18	YAU Tze Ching	6	2	7	15	
	7	LAM Chun Man	2	2	8	12	
	9	CHUNG Wai Sze	-	-	2	2	
	12	WU Lok Kan	-	1	1	2	
	15	LUK Chun Ho	-	-	1	1	
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	-	-	
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	
	14	KWOK Chung Kan	-	-	-	-	
Team Totals			55	18	60	133	27.82

Scoring Block


Rk	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
1	8	LEE Man Sing	3	9	4	16	0.60
1	18	YAU Tze Ching	3	4	5	12	0.60
1	11	SIU Cheong Hung	3	4	-	7	0.60
4	20	CHAN Alex Chi Wai	1	7	2	10	0.20
4	5	KWONG Ngai Shing Jacky	1	3	1	5	0.20
4	9	CHUNG Wai Sze	1	3	1	5	0.20
7	7	LAM Chun Man	-	6	1	7	0.00
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	
	12	WU Lok Kan	-	-	-	-	
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	
	14	KWOK Chung Kan	-	-	-	-	
	15	LUK Chun Ho	-	-	-	-	
Team Totals			12	36	14	62	2.40

Scoring Service


Rk	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
1	14	KWOK Chung Kan	1	-	2	3	0.20
2	18	YAU Tze Ching	-	2	16	18	0.00
2	20	CHAN Alex Chi Wai	-	-	16	16	0.00
2	11	SIU Cheong Hung	-	-	15	15	0.00
2	7	LAM Chun Man	-	-	13	13	0.00
2	8	LEE Man Sing	-	1	11	12	0.00
2	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	1	8	9	0.00
2	9	CHUNG Wai Sze	-	1	8	9	0.00
2	15	LUK Chun Ho	-	-	3	3	0.00
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	
	12	WU Lok Kan	-	-	-	-	
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	
Team Totals			1	5	92	98	0.20

Team

Opponent Errors & Team Faults	29	1
-------------------------------	----	---

Timing and Results provided by Tissot



Match No.: 42

Match Statistics

경기 통계

Match Duration: 1h 55m
Spectators: 100

P3

HKG vs MYA


2 3


Teams	Sets	1	2	3	4	5	Total
HKG	2	25	16	26	20	10	97
MYA	3	18	25	24	25	15	107
Playing Time		20m	22m	25m	22m	14m	1h 43m


First Referee: PRABAKARAN Vasu (IND)

Second Referee: PARK Kisuk (KOR)

HKG - Hong Kong, China

Non-Scoring Dig	Rk	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
	1	7	LAM Chun Man	2	5	5	12	0.40
	2	13	NG Kin Pong Jonathan	1	4	9	14	0.20
	2	11	SIU Cheong Hung	1	4	6	11	0.20
	2	9	CHUNG Wai Sze	1	2	6	9	0.20
	2	18	YAU Tze Ching	1	1	1	3	0.20
	2	14	KWOK Chung Kan	1	-	1	2	0.20
	7	20	CHAN Alex Chi Wai	-	4	5	9	0.00
	7	8	LEE Man Sing	-	-	6	6	0.00
	7	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	1	2	3	0.00
	7	12	WU Lok Kan	-	-	1	1	0.00
	4	15	YIK Chi Hin	-	-	-	-	-
			LUK Chun Ho	-	-	-	-	-
	Team Totals			7	21	42	70	1.40

Non-Scoring Set	Rk	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
	1	9	CHUNG Wai Sze	29	-	36	65	5.80
	2	5	KWONG Ngai Shing Jacky	21	1	24	46	4.20
	3	11	SIU Cheong Hung	1	-	1	2	0.20
	3	18	YAU Tze Ching	1	-	-	1	0.20
	5	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	9	9	0.00
	5	7	LAM Chun Man	-	-	4	4	0.00
	5	8	LEE Man Sing	-	-	1	1	0.00
	4	12	YIK Chi Hin	-	-	-	-	-
			WU Lok Kan	-	-	-	-	-
			KWOK Chung Kan	-	-	-	-	-
			LUK Chun Ho	-	-	-	-	-
			CHAN Alex Chi Wai	-	-	-	-	-
	Team Totals			52	1	75	128	10.40

Non-Scoring Reception	Rk	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
	1	11	SIU Cheong Hung	11	-	15	26	42.31
	2	7	LAM Chun Man	9	1	14	24	37.50
	3	13	NG Kin Pong Jonathan	13	-	24	37	35.14
			KWOK Chung Kan	1	-	2	3	-
			KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	1	1	-
			YIK Chi Hin	-	-	-	-	-
			LEE Man Sing	-	-	-	-	-
			CHUNG Wai Sze	-	-	-	-	-
			WU Lok Kan	-	-	-	-	-
			LUK Chun Ho	-	-	-	-	-
			YAU Tze Ching	-	-	-	-	-
			CHAN Alex Chi Wai	-	-	-	-	-
	Team Totals			34	1	56	91	37.36

Timing and Results provided by Tissot



Match No.: 42

Match Statistics

경기 통계

Match Duration: 1h 55m
Spectators: 100

P3

HKG vs MYA

2 3

Teams	Sets	1	2	3	4	5	Total
HKG	2	25	16	26	20	10	97
MYA	3	18	25	24	25	15	107
Playing Time		20m	22m	25m	22m	14m	1h 43m

First Referee: PRABAKARAN Vasu (IND)


Second Referee: PARK Kisuk (KOR)

MYA - Myanmar


Scoring Spike

Limit
15.00%

Rk	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
1	5	WIN Tun Oo	16	4	7	27	44.44
2	11	AUNG Thu	33	12	11	56	37.50
	3	ZAW Myo	12	-	3	15	
	9	DO Mae Ni Ko	5	1	7	13	
	17	THWIN Htoo Zin	9	2	2	13	
	1	NAY Lin Aung	2	3	3	8	
	2	KYAW Kyaw Htway	2	1	2	5	
	4	MYO Min Oo	1	2	-	3	
	12	YAN Lin Aung	1	-	1	2	
	7	KHWE Char Maung	-	-	-	-	
	18	NAY Lin Aung	-	-	-	-	
Team Totals			81	25	36	142	39.44

Scoring Block


Rk	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
1	17	THWIN Htoo Zin	2	4	3	9	0.40
1	11	AUNG Thu	2	3	3	8	0.40
3	9	DO Mae Ni Ko	1	5	6	12	0.20
3	1	NAY Lin Aung	1	-	2	3	0.20
5	5	WIN Tun Oo	-	6	3	9	0.00
5	3	ZAW Myo	-	-	6	6	0.00
5	2	KYAW Kyaw Htway	-	-	4	4	0.00
5	12	YAN Lin Aung	-	1	1	2	0.00
5	4	MYO Min Oo	-	-	1	1	0.00
	7	KHWE Char Maung	-	-	-	-	
	18	NAY Lin Aung	-	-	-	-	
Team Totals			6	19	29	54	1.20

Scoring Service


Rk	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
1	2	KYAW Kyaw Htway	1	1	13	15	0.20
2	9	DO Mae Ni Ko	-	2	18	20	0.00
2	17	THWIN Htoo Zin	-	3	14	17	0.00
2	11	AUNG Thu	-	5	11	16	0.00
2	5	WIN Tun Oo	-	-	14	14	0.00
2	3	ZAW Myo	-	2	12	14	0.00
2	12	YAN Lin Aung	-	-	5	5	0.00
2	4	MYO Min Oo	-	-	3	3	0.00
2	1	NAY Lin Aung	-	1	1	2	0.00
	7	KHWE Char Maung	-	-	-	-	
	18	NAY Lin Aung	-	-	-	-	
Team Totals			1	14	91	106	0.20

Team

Opponent Errors & Team Faults	19
-------------------------------	----



Match No.: 42

Match Statistics

경기 통계

Match Duration: 1h 55m
Spectators: 100

P3

HKG vs MYA


2 3

Teams	Sets	1	2	3	4	5	Total
HKG	2	25	16	26	20	10	97
MYA	3	18	25	24	25	15	107
Playing Time		20m	22m	25m	22m	14m	1h 43m


First Referee: PRABAKARAN Vasu (IND)

Second Referee: PARK Kisuk (KOR)

MYA - Myanmar

Non-Scoring Dig


Rk	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
1	18	NAY Lin Aung	5	5	15	25	1.00
2	11	AUNG Thu	2	6	8	16	0.40
3	5	WIN Tun Oo	1	2	8	11	0.20
3	9	DO Mae Ni Ko	1	1	5	7	0.20
5	2	KYAW Kyaw Htway	-	3	8	11	0.00
5	3	ZAW Myo	-	1	9	10	0.00
5	17	THWIN Htoo Zin	-	1	3	4	0.00
5	1	NAY Lin Aung	-	-	2	2	0.00
5	4	MYO Min Oo	-	-	2	2	0.00
	7	KHWE Char Maung	-	-	-	-	-
	12	YAN Lin Aung	-	-	-	-	-
Team Totals			9	19	60	88	1.80

Non-Scoring Set


Rk	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
1	2	KYAW Kyaw Htway	72	1	44	117	14.40
2	3	ZAW Myo	3	-	1	4	0.60
3	18	NAY Lin Aung	1	1	4	6	0.20
3	5	WIN Tun Oo	1	-	3	4	0.20
3	9	DO Mae Ni Ko	1	-	1	2	0.20
3	11	AUNG Thu	1	-	1	2	0.20
7	17	THWIN Htoo Zin	-	-	2	2	0.00
	1	NAY Lin Aung	-	-	-	-	-
	4	MYO Min Oo	-	-	-	-	-
	7	KHWE Char Maung	-	-	-	-	-
	12	YAN Lin Aung	-	-	-	-	-
Team Totals			79	2	56	137	15.80

Non-Scoring Reception

Limit 25.00%

Rk	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
1	11	AUNG Thu	21	1	40	62	33.87
	18	NAY Lin Aung	11	-	11	22	
	3	ZAW Myo	3	-	1	4	
	1	NAY Lin Aung	-	-	2	2	
	17	THWIN Htoo Zin	-	-	1	1	
	2	KYAW Kyaw Htway	-	-	-	-	
	4	MYO Min Oo	-	-	-	-	
	5	WIN Tun Oo	-	-	-	-	
	7	KHWE Char Maung	-	-	-	-	
	9	DO Mae Ni Ko	-	-	-	-	
	12	YAN Lin Aung	-	-	-	-	
Team Totals			35	1	55	91	38.46

LEGEND

Avg Average Eff% Efficiency Rk Rank Succ% Success %

Timing and Results provided by Tissot